TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/KDTM-ST
Ngày 09 tháng 9 năm 2019
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phan Công Trí**.

- Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ.**

2. Bà **Dư Thị Út**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B , tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh -** Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2017/TLST-KDTM ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng";

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần VA**.

Trụ sở: số 34A-34B, Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phương Hữu V** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Quốc Đ** – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP VA- Chi nhánh Bạc Liêu (văn bản ủy quyền ngày 24/10/2017) (có mặt).

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông **Kha Nam Ti**, sinh năm 1959 (vắng mặt).

2.2. Bà **Trác Thủy T**, sinh năm 1957 (có mặt)

Cùng địa chỉ: số 156A/4, đường Trần Phú, Khóm 2, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh **Đỗ Kỳ H**, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Trà Ban 1, xã Châu Hưng A, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 17/6/2011, ông Kha Nam Ti, bà Trác Thủy T và Ngân hàng TMCP VA (sau đây gọi là Ngân hàng) ký kết hợp đồng tín dụng số 115/11/VAB-BL/HĐHM và ngày 05/01/2012, ông Kha Nam Ti, bà Trác Thủy T và Ngân hàng ký kết phụ kiện hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 01-115/11/VAB-BL/PKHĐTD, theo đó Ngân hàng cho ông Ti, bà T vay số tiền 5.000.000.000 đồng, lãi suất 21%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay là 36 tháng (từ ngày 17/6/2011 đến ngày 17/6/2014); phương thức trả: lãi trả hàng tháng, gốc trả theo từng lần nhận nợ nhưng không quá 12 tháng; mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh.

Quá trình vay vốn ông Ti, bà T chỉ trả được 749.275.075 đồng tiền lãi. Phía Ngân hàng cũng đã tạo điều kiện cho ông Ti, bà T nhiều lần nhưng đến nay vẫn không trả được nợ.

Tính đến ngày 08/9/2019 ông Ti, bà T nợ Ngân hàng số tiền 16.827.033.333 đồng, trong đó nợ gốc là 5.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 389.333.333 đồng, tiền lãi quá hạn là 11.437.700.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng nêu trên ngày 17/6/2011, ông Kha Nam Ti, bà Trác Thủy T và Ngân hàng ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 94/11/VAB-BL-TCBĐS và ngày 05/01/2012, ông Kha Nam Ti, bà Trác Thủy T và Ngân hàng ký kết phụ kiện hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung số 01-94/10/VAB-BL-PKHĐTC, theo đó ông Ti, bà T thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 107,9m^2 thuộc thửa đất số 87 tờ bản đồ số 21 và nhà ở gắn liền với đất diện tích xây dựng 73,99m^2, diện tích sử dụng 109,54m^2, số tầng: một và hai. Kết cấu: mái fibro xi măng, cột BTCT; tài sản thế chấp tọa lạc tại số 160A/4, Đường 23/8, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 9110040886 ngày 08/05/2001 cho ông Kha Nam Ti và bà Trác Thủy T đứng tên).

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Kha Nam Ti và bà Trác Thủy T trả khoản nợ vay gốc là 5.000.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 08/9/2019 là 11.827.033.333 đồng (trong đó tiền lãi trong hạn là 389.333.333 đồng, tiền lãi quá hạn là 11.437.700.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 09/9/2019 cho đến khi ông Ti, bà T trả xong nợ. Trường hợp ông Ti, bà T không trả được nợ thì yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

* Theo bà Trác Thủy T là bị đơn trong vụ án trình bày:

Ngày 17/6/2011, bà và ông Kha Nam Ti có ký kết với Ngân hàng hợp đồng tín dụng số 115/11/VAB-BL/HĐHM và phụ kiện hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 01-115/11/VAB-BL/PKHĐTD ngày 05/01/2012, vợ chồng bà vay của Ngân hàng số tiền gốc là 5.000.000.000 đồng, thời hạn vay sử dụng hạn mức 36 tháng (từ ngày 17/5/2011 đến ngày 17/6/2014), mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh đồ nội thất, mua bán gỗ gia dụng, lãi trả hàng tháng, gốc trả theo từng lần nhận nợ nhưng tối đa không quá 12 tháng, lãi suất vay trong hạn là 21%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay vợ chồng bà và Ngân hàng đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 94/11/VAB-BL-TCBĐS ngày 17/6/2011 và phụ kiện hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung số 01-94/10/VAB-BL-PKHĐTC ngày 05/01/2012. Vợ chồng bà đã thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 107,9m^2 thuộc thửa đất số 87 tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại Khóm 2, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 9110040886 ngày 08/05/2001) và tài sản gắn liền với đất.

Do công việc làm ăn gặp khó khăn nên vợ chồng bà mới không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Nay vợ chồng bà đồng ý trả nợ vốn và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng nhưng xin có thời gian để trả nợ. Trường hợp không trả được nợ thì đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

* Bị đơn là ông Kha Nam Ti không có lời khai.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Kỳ H trình bày: Anh thuê quyền sử dụng đất của bà Trác Thủy T để mở tiệm game vào năm 2018, thời hạn thuê là 03 năm, có hợp đồng thuê và anh sẽ cung cấp cho Tòa án hợp đồng thuê.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án tạm ngừng phiên tòa 16 lần với lý do các đương sự có đơn xin ngừng phiên tòa để tự hòa giải với nhau là không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị Tòa án rút kinh nghiệm thực hiện cho đúng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VA.

Buộc Ông Kha Nam Ti và bà Trác Thủy T thanh toán số nợ còn thiếu cho Ngân hàng là: Nợ gốc 5.000.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 08/9/2019 là 11.827.033.333 đồng (trong đó tiền lãi trong hạn là 389.333.333 đồng, tiền lãi

quá hạn là 11.437.700.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 09/9/2019 cho đến khi ông Ti, bà T trả xong nợ. Trường hợp ông Ti, bà T không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Ông Kha Nam Ti và bà Trác Thủy T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP VA khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kha Nam Ti và bà Trác Thủy T trả số nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Ông Kha Nam Ti và bà Trác Thủy T đều có nơi cư trú tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, mục đích vay vốn là để mua bán đồ nội thất, sản xuất đồ gỗ gia dụng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Kha Nam Ti, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Kỳ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ti, anh H theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự là phù hợp.

[3] Đối với kiến nghị của Kiểm sát viên về việc Tòa án tạm ngừng phiên tòa nhiều lần với lý do để các đương sự tự thỏa thuận với nhau. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 259 Bộ luật Tố tụng Dân: Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa nếu "Các đương sự thống nhất đề nghị Tòa án tạm ngừng phiên tòa để họ tự hòa giải với nhau". Đồng thời tại khoản 2 của Điều này cũng quy định thời hạn tạm ngừng phiên tòa không quá 01 tháng. Từ lúc Tòa án mở phiên tòa thì các đương sự đều có đơn xin tạm ngừng để tự hòa giải với nhau, sau 30 ngày Tòa án mở lại phiên tòa thì đương sự lại thống nhất có đơn xin tiếp tục tạm ngừng phiên tòa, Hội đồng xét xử có hỏi rõ lý do để làm căn cứ tạm đình chỉ vụ án thì nguyên đơn yêu cầu việc tạm ngừng phiên tòa nên có thời hạn để các đương sự có động thái tích cực trong việc hòa giải. Xét lời trình bày và yêu cầu của đương sự là hợp lý, nên Hội đồng xét xử đã quyết định tạm ngừng phiên tòa nhiều lần.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng được ký kết vào năm 2011, đến ngày 05/01/2013 ông Ti, bà T vi phạm hợp đồng. Ngày 15/02/2017, giữa đại diện Ngân hàng và bà T có biên bản làm việc

thống nhất cho bà T xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ (bút lục 79). Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bà Trác Thủy T thừa nhận nợ (bút lục 141). Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 154, điểm b khoản 1 Điều 157 và Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015 còn thời hiệu khởi kiện.

[5] Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 17/6/2011, ông Kha Nam Ti, bà Trác Thủy T và Ngân hàng ký kết hợp đồng tín dụng số 115/11/VAB-BL/HĐHM, ngày 05/01/2012, ông Kha Nam Ti, bà Trác Thủy T và Ngân hàng ký kết phụ kiện hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 01-115/11/VAB-BL/PKHĐTD, theo đó Ngân hàng cho ông Ti, bà T vay số tiền 5.000.000.000 đồng, lãi suất 21%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay là 36 tháng (từ ngày 17/6/2011 đến ngày 17/06/2014); phương thức trả: lãi trả hàng tháng, gốc trả theo từng lần nhận nợ nhưng không quá 12 tháng; mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh.

Bà Trác Thủy T thừa nhận vợ chồng bà có vay khoản vay trên nhưng vì làm ăn không hiệu quả nên bà xin có thêm thời gian để trả nợ.

Xét thấy hợp đồng tín dụng đã được ký kết đúng theo quy định pháp luật được các bên đương sự thừa nhận và bị đơn là bà T đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng, thuộc tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ Điều 471, khoản 5 Điều 474 và Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, buộc ông Ti, bà T hoàn trả cho Ngân hàng tiền vay gốc 5.000.000.000 đồng và lãi suất tính đến ngày 08/9/2019 là 11.827.033.333 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 09/9/2019 cho đến khi trả dứt nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[6] Xét hợp đồng thế chấp: Căn cứ hợp đồng thế chấp tài sản số 94/11/VAB-BL-TCBĐS ngày 17/6/2011 và phụ kiện hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung số 01-94/10/VAB-BL-PKHĐTC ngày 05/01/2012 và các biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thì tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất diện tích 107,9m^2 thuộc thửa đất số 87 tờ bản đồ số 21 và nhà ở gắn liền với đất diện tích xây dựng 73,99m^2, diện tích sử dụng 109,54m^2, số tầng: một và hai. Kết cấu: mái fibro xi măng, cột BTCT; tài sản thế chấp tọa lạc tại số 160A/4, Đường 23/8, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 9110040886 ngày 08/05/2001 cho ông Kha Nam Ti và bà Trác Thủy T đứng tên).

Hợp đồng thế chấp tài sản đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật. Tuy phụ kiện hợp đồng thế chấp ngày 05/01/2012, không được công chứng hoặc chứng thực nhưng các đương sự trong vụ án đều thừa nhận có tồn tại hợp đồng này, nên bà T yêu cầu giám định chữ ký của ông Ti trong phụ kiện hợp đồng thế chấp là không cần thiết. Ngoài ra, khi Tòa án mời bị đơn đến tham gia phiên tòa, bà T đã nhiều lần có đơn xin tạm ngừng phiên tòa để

tự thỏa thuận. Ông Ti mặc dù đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông không có bất kỳ ý kiến gì, xem như ông Ti đã từ chối quyền, lợi ích hợp pháp của ông theo quy định tại khoản 5, khoản 7 và khoản 16 Điều 70, khoản 1 Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Cho nên, ông phải tự gánh lấy hậu quả pháp lý bất lợi theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hơn nữa, ông Ti và bà T là vợ chồng hợp pháp, ông bà vay vốn và thế chấp tài sản là nhằm phục vụ hộ kinh doanh của gia đình, nên ông Ti và bà T phải cùng chịu trách nhiệm chung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì các bên đương sự thừa nhận có tồn tại hợp đồng thế chấp như phía nguyên đơn trình bày, thuộc tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, trường hợp ông Ti, bà T không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp cũng như tài sản trên đất để thu hồi nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 299, Điều 317, khoản 1, khoản 3 Điều 318 và khoản 1 Điều 325 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Xét việc thuê nhà của anh Đỗ Kỳ H: Anh Đỗ Kỳ H đã được Tòa án đưa tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Tòa án đã tống đạt các thủ tục hợp lệ cho anh nhưng anh không có văn bản trình bày ý kiến về việc thuê tài sản. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết việc thuê tài sản nêu trên. Mặt khác, anh H thuê tài sản sau khi đã được thế chấp nhưng không có ý kiến của bên nhận thế chấp là vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 321 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp, tài sản thế chấp được phát mãi thì buộc anh H phải di dời các tài sản trả lại hiện trạng tài sản thế chấp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 324 Bộ luật Dân sự năm 2015. Anh H có tranh chấp về hợp đồng thuê tài sản thì có quyền khởi kiện thành một vụ án độc lập theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[8] Về chi phí tố tụng: Ông Kha Nam Ti và bà Trác Thủy T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản là 500.000 đồng, Ngân hàng Thương mại cổ phần VA đã dự nộp đủ. Ông Kha Nam Ti và bà Trác Thủy T có trách nhiệm trả lại số tiền này cho Ngân hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Kha Nam Ti, bà Trác Thủy T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 16.827.033.333 đồng, nên theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Ti, bà T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sơ thẩm có giá ngạch (112.000.000 đồng + 0,1% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 4.000.000.000 đồng) với mức thu là 124.827.033 đồng.

Ngân hàng được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 60.844.916 đồng theo biên lai số 0007754 ngày 19 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Từ những phân tích trên xét thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 471, khoản 5 Điều 474 và Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 154, điểm b khoản 1 Điều 157, Điều 299, Điều 317, khoản 1, khoản 3 Điều 318, khoản 6 Điều 321, điểm c khoản 2 Điều 324, Điều 325, Điều 429 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 5, khoản 5, khoản 7, khoản 16 Điều 70, khoản 1 Điều 72, khoản 1, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 259 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần VA đối với ông Kha Nam Ti và bà Trác Thủy T.

Buộc ông Kha Nam Ti và bà Trác Thủy T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VA số tiền 16.827.033.333 đồng (Mười sáu tỷ tám trăm hai mươi bảy triệu không trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng), (trong đó nợ gốc là 5.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 389.333.333 đồng, tiền lãi quá hạn là 11.437.700.000 đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/9/2019), ông Kha Nam Ti và Bà Trác Thủy T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán

cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

3. Trường hợp ông Kha Nam Ti, bà Trác Thủy T không thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần VA, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền bán đấu giá các tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 107,9m^2 thuộc thửa đất số 87 tờ bản đồ số 21 và nhà ở gắn liền với đất diện tích xây dựng 73,99m^2, diện tích sử dụng 109,54m^2, số tầng: một và hai. Kết cấu: mái fibro xi măng, cột BTCT và tài sản khác có trên phần đất thế chấp; tài sản thế chấp tọa lạc tại số 160A/4, đường 23/8, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 9110040886 ngày 08/05/2001, được điều chỉnh một phần giấy chứng nhận ngày 26/9/2008 cho ông Kha Nam Ti và bà Trác Thủy T đứng tên).

(Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/12/2017 và ngày 12/7/2019)

4. Về chi phí tố tụng: Ông Kha Nam Ti và bà Trác Thủy T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản là 500.000 đồng, Ngân hàng Thương mại cổ phần VA đã dự nộp đủ. Ông Kha Nam Ti và bà Trác Thủy T có trách nhiệm trả lại số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VA.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Kha Nam Ti và bà Trác Thủy T phải chịu 124.827.033 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn không trăm ba mươi ba đồng).

Ngân hàng TMCP VA không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP VA đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 60.844.916 đồng (Sáu mươi triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn chín trăm mười sáu đồng) theo biên lai số 0007754 ngày 19 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B , tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/9/2019). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú (có trụ sở).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

LÊ PHAN CÔNG TRÍ

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. B;
- Chi cục THA DS Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa án;
- Lưu hồ sơ.